



Trước đây được biết đến là: Shell Albida Grease EP 2, Shell Retinax LX 2

Shell Gadus S3 V220C 2

Mỡ bôi trơn cao cấp chịu cực áp đa dụng

Shell Gadus S3 V220C là mỡ bôi trơn đa dụng cao cấp được đặc chế từ dầu gốc khoáng có chỉ số độ nhớt cao kết hợp với chất làm đặc xà phòng lithium phức hợp. Mỡ chứa hệ phụ gia tiên tiến nhất nhằm mang lại khả năng chống oxy hóa tuyệt vời ở nhiệt độ cao và các phụ gia khác nhằm tăng cường đặc tính chống oxy hóa, chống mài mòn và chống ăn mòn. Shell Gadus S3 V220C đặc biệt phù hợp cho các ổ đỡ hoạt động ở nhiệt độ cao và tải nặng.

- Tăng cường bảo vệ
- Nhiệt độ cao
- Lithium phức hợp đồ

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các Tính năng & Lợi ích

- **Ổn định cơ học tuyệt vời ngay cả trong điều kiện rung động.**
Độ cứng của mỡ duy trì ổn định dài lâu, kể cả trong điều kiện rung động khắc nghiệt.
- **Tăng cường đặc tính chịu cực áp.**
Khả năng chịu tải tuyệt vời.
- **Kháng nước tốt.**
Bảo vệ lâu dài trong môi trường có nhiều nước.
- **Điểm nhỏ giọt cao.**
- **Tuổi thọ hoạt động lâu dài ở nhiệt độ cao.**
- **Bảo vệ chống ăn mòn hiệu quả.**
Ngăn ngừa hư hỏng thiết bị và ổ đỡ do ăn mòn.

- Shell Gadus S3 V220C được sử dụng để bôi trơn các ổ đỡ chịu tải nặng trên các máy móc thường gặp trong các ứng dụng sau:
- Sàng rung
- Mỏ đá
- Đúc liên tục
- Con lăn băng tải
- Máy nghiền

Các Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

- Chứng nhận bởi NLGI theo HPM + HL
- SEB 18 12 53
- ASTM D4950 LB-GC
- MB 267.1

Để có danh mục đầy đủ các Khuyến cáo và Chấp thuận, có thể tham khảo Bộ phận Kỹ thuật Shell.

Các Ứng dụng chính



Các tính chất vật lý điển hình

| Tính chất | | | Phương pháp | Shell Gadus S3 V220C 2 |
|---------------------------|---------|-------|-------------------|------------------------|
| Độ cứng NLGI | | | | 2 |
| Màu sắc | | | | Đỏ |
| Chất làm đặc | | | | Lithium phức hợp |
| Dầu gốc (loại) | | | | Khoáng |
| Độ nhớt dầu gốc | @40°C | cSt | IP 71 / ASTM D445 | 220 |
| Độ nhớt dầu gốc | @100°C | cSt | IP 71 / ASTM D445 | 19 |
| Độ xuyên kim | @25°C | 0.1mm | IP 50 / ASTM D217 | 265-295 |
| Điểm nhỏ giọt | | | IP 396 | 240 |
| Khả năng bơm xa | | | | Khá |
| Tải trọng hàn dính bốn bi | Kg Min. | | ASTM D2596 | 315 |

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

- **Sức khỏe và An toàn**

Shell Gadus S3 V220C không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm tương ứng từ <http://www.epc.shell.com>

- **Bảo vệ môi trường**

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

- **Nhiệt độ vận hành**

Phạm vi nhiệt độ vận hành -20°C đến 140°C (đỉnh 150°C)

- **Chu kỳ tái bơm mỡ**

Đối với các ổ đỡ vận hành trong điều kiện gần sát với nhiệt độ vận hành tối đa của mỡ thì tần suất tái bơm mỡ nên được xem xét lại.

- **Tư vấn**

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.